

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày: 17-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hợp; Ông Trần Công Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Triều - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Trần Duy L, sinh năm 1977, tại thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1949 và bà Trần Thị Hoàng M, sinh năm 1952; Có vợ và 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (Theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 1213/LCĐKNCT ngày 08/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công); Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Võ Thị Mỹ H1, sinh năm 1973; (có mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thu H2, sinh năm 1987; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Chị Tạ Thị Bé M, sinh năm 1980; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1979; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3. Chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1988; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
5. Bà Lê Thị S1, sinh năm 1970; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
6. Bà Giả Thị S2, sinh năm 1959; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
7. Ông Phan Văn T, sinh năm 1968; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
8. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
9. Anh Trương Hùng L, sinh năm 1986; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
10. Chị Võ Thị T, sinh năm 1976; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
11. Chị Nguyễn Thị H4, sinh năm 1979; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
12. Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1986; (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ, ngày 26/02/2019, chị Võ Thị Mỹ H1 đến chợ B để dọn hàng ra bán trái cây thì thấy phía sau chỗ mình bán có một mái hiên di động, biết đây là mái hiên của chị Nguyễn Thu H2 cùng nghề bán trái cây nên đã chửi bới. Sau đó, chị H1 đi đến gặp bà Giả Thị S để hỏi về việc tại sao lại cho chị Nguyễn Thu H2 thuê mặt bằng để mái hiên di động, tại đây hai bên có nói chuyện thì chị H1 chửi bà S rất nhiều câu. Nên bà S bỏ đi chỗ khác, thấy vậy chị H2 đến gặp bà S nói không thuê chỗ để mái hiên di động nữa và lấy lại số tiền đã trả trước đó. Lúc này chị H1 vẫn tiếp tục chửi. Chị H2 điện thoại cho chồng là bị cáo Đặng Trần Duy L ra chợ phụ đẩy mái hiên di động đi chỗ khác. Đến khoảng 08 giờ (cùng ngày), bị cáo L đến chợ phụ chị H2 đẩy mái hiên đi chỗ khác. Nhưng chị H1 vẫn tiếp tục chửi và dùng lời lẽ miệt thị chị H2. Hai bên xông vào xô xát nhưng được mọi người ở chợ can ngăn. Sau đó, bị cáo L bỏ đi ra ngoài chuẩn bị dẫn xe đi về thì chị H1 vẫn tiếp tục chửi bới thóa mạ chị H2. Vì vậy, do tức giận bị cáo L đã lấy cục gạch ống 4 lỗ chọi trúng vào mặt của chị H1 gây thương tích, được đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh điều trị và về trong ngày 26/02/2019. Sau khi gây thương tích cho chị H1, bị cáo L đã đến Công an xã B, thị xã G trình báo toàn bộ sự việc.

Ngày 18/03/2019, chị Võ Thị Mỹ H1 yêu cầu xử lý theo pháp luật đối với hành vi của bị cáo Đặng Trần Duy L.

Tang vật thu giữ: 01 cục gạch loại 4 lỗ bị bể đã được niêm phong có chữ ký của Đặng Trần Duy L.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 48/CN ngày 11/3/2019 của Bệnh viện C thì thương tích của bà Võ Thị Mỹ H1: Rách da vùng má trái.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/2019/TgT ngày 02/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Thị Mỹ H1 là 12% (Mười hai phần trăm).

Tại Cáo trạng số 31/CT-VKSTXGC ngày 27/8/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Đặng Trần Duy L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người bị hại và bị cáo thống nhất số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng. Ngoài ra bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Trần Duy L cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Gò Công để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Đặng Trần Duy L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án:

- 01 cục gạch loại 4 lỗ bị bể đã được niêm phong có chữ ký của Đặng Trần Duy L, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 30.000.000 đồng, đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, nên đề nghị ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái và cảm thấy ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo L khai nhận do tức giận việc bị hại dùng lời lẽ miệt thị đối với vợ là chị Nguyễn Thu H2, bị cáo L đã lấy cục gạch ống 4 lỗ chọi trúng vào mặt của chị Võ Thị Mỹ H1 gây thương tích, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145/2019/TgT ngày 02/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị H1 là 12%, sẹo vết thương má trái, hình chữ Y, kt (3.5x1.5x0.2)cm. Ảnh hưởng thẩm mỹ. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người khác, đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Tuy nhiên, việc bị cáo phạm tội cũng xuất phát từ một phần lỗi của bị hại khi dùng lời lẽ miệt thị đối với vợ của bị cáo, làm bị cáo bị kích động và không kiểm soát được hành vi của bản thân. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo thực

hiện tội phạm trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; Bị cáo đã chủ động nộp số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự giáo dục, cải tạo nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có đủ căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 cục gạch loại 4 lỗ bị bể đã được niêm phong có chữ ký của Đặng Trần Duy L, là hung khí bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam: 30.000.000 đồng, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Trần Duy L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Trần Duy L 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Trần Duy L cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã Gò Công để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo Đặng Trần Duy L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đặng Trần Duy L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa người bị hại và bị cáo. Bị cáo Đặng Trần Duy L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Võ Thị Mỹ H1 số tiền là 30.000.000 đồng (Bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng, tại Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công ngày 27/8/2019).

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cục gạch loại 4 lỗ bị bể đã được niêm phong có chữ ký của Đặng Trần Duy L.

- Tiếp tục tạm giữ tiền Việt Nam 30.000.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang).

Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Trần Duy L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy